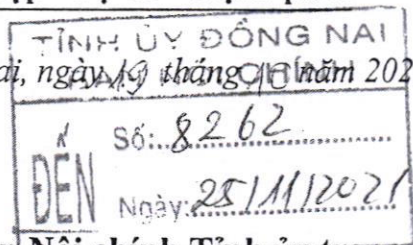


**ĐOÀN ĐBQH- BAN NỘI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 155 /QCPH-ĐĐBQH&BNCTU

Đồng Nai, ngày 19 tháng 10 năm 2021



QUY CHẾ

Phối hợp giữa Đoàn đại biểu Quốc hội với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng công tác xây dựng luật, giám sát chuyên đề và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (nhiệm kỳ 2021-2026).

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Căn cứ Quy định số 24-Qđi/TU ngày 06/12/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ban hành quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và đoàn đại biểu Quốc hội, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Quy chế làm việc của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Nội chính Tỉnh ủy;

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành quy chế phối hợp công tác giữa hai cơ quan cụ thể như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp.

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (sau đây gọi tắt là Đoàn đại biểu Quốc hội) với Ban Nội chính Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Ban Nội chính) trong việc thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng công tác xây dựng luật, giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp.

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào điều lệ Đảng, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, quy chế làm việc của hai cơ quan phối hợp.

2. Khi có yêu cầu phối hợp, cơ quan đề nghị có văn bản yêu cầu, cơ quan được đề nghị có văn bản trả lời đúng nội dung, thời gian yêu cầu. Trường hợp cần thiết, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban Nội chính trao đổi trực tiếp với Trưởng Đoàn hoặc Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

3. Việc phối hợp trên cơ sở hợp tác, đề cao trách nhiệm, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hai cơ quan, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, chính quyền vững mạnh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi giữa hai cơ quan phải được quản lý đúng chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp.

1. Phối hợp trong việc trao đổi thông tin liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, công tác xây dựng pháp luật, giám sát chuyên đề và giám sát việc xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung quy định tại khoản 1 điều này.

3. Phối hợp tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng và hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương.

4. Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương hoặc các vụ việc khác khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao cho hai cơ quan phối hợp.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp.

1. Đoàn đại biểu Quốc hội

a. Phối hợp với Ban Nội chính thực hiện những nội dung quy định tại khoản 2 điều này.

b. Chủ trì phối hợp với Ban Nội chính trong công tác góp ý xây dựng dự thảo Luật, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng.

c. Chủ trì phối hợp với Ban Nội chính trong công tác giám sát chuyên đề theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tại địa phương và việc khảo sát, giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội thuộc lĩnh vực công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng.

d. Chủ trì phối hợp với Ban Nội chính trong công tác giám sát cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật. Trường hợp các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; phản ánh, kiến nghị của cử tri không được giải quyết, trả lời kịp thời hoặc việc giải quyết chưa đúng quy định của pháp luật thì Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ban Nội chính trực tiếp làm việc và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng quy định của pháp luật.

đ. Thông báo với Ban Nội chính kết quả giám sát, xử lý đơn thư; kết quả trả lời những phản ánh, kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng; cung cấp cho Ban Nội chính các văn bản, tài liệu của Đoàn đại biểu Quốc hội thuộc phạm vi phối hợp quy định tại Điều 1 của quy chế này.

2. Ban Nội chính

a. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc thực hiện những nội dung quy định tại khoản 1 điều này.

b. Chủ trì phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội mời dự họp, dự hội nghị trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực nội chính và nhiệm vụ khác có liên quan đến trách nhiệm của Đoàn đại biểu Quốc hội khi Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

c. Chủ trì phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương xử lý một số đơn thư, vụ việc thuộc phạm vi phối hợp; thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện.

d. Đối với những đơn thư, vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm hoặc có khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện thì Trưởng Ban Nội chính chủ trì, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội để thống nhất hướng giải quyết; trường hợp cần thiết có thể cùng làm việc với Ban cán sự Đảng của các cơ quan có thẩm quyền để trao đổi quan điểm và thống nhất hướng xử lý. Trường hợp các ngành vẫn chưa thống nhất thì Ban Nội chính Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin ý kiến chỉ đạo.



đ. Thông báo hoặc cung cấp văn bản, tài liệu cho Đoàn đại biểu Quốc hội kết quả xử lý đơn thư, vụ việc có liên quan nội dung phối hợp quy định tại Điều 1 của quy chế này do Thường trực Tỉnh ủy giao cho Ban Nội chính tham mưu, đề xuất.

Điều 5. Phương pháp phối hợp.

1. Cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu

a. Khi có yêu cầu, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị đề cử cán bộ tham gia vụ việc theo nội dung phối hợp.

b. Hai cơ quan chủ động cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi bằng văn bản. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan (nếu có) cho cơ quan được đề nghị trước 7 ngày làm việc để chuẩn bị ý kiến góp ý.

c. Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết ý kiến bằng văn bản hoặc góp ý kiến trực tiếp vào văn bản dự thảo. Nếu quá thời hạn quy định này mà cơ quan được đề nghị không có ý kiến trả lời thì được xem như đã nhất trí và hai bên sẽ cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi. Trường hợp phức tạp, cần phải có thêm thời gian xem xét, thẩm định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

d. Khi cần thiết, Đoàn đại biểu Quốc hội và Ban Nội chính trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quy chế này.

2. Tổ chức các cuộc họp

a. Hàng năm, hai cơ quan phối hợp tổ chức hội nghị đánh giá kết quả hoạt động phối hợp và bàn nội dung, biện pháp, kế hoạch thực hiện quy chế phối hợp trong thời gian tới. Trong trường hợp cần thiết hai cơ quan có thể tổ chức họp đột xuất nhằm rút kinh nghiệm công tác phối hợp theo đề nghị của một hoặc cả hai cơ quan phối hợp.

b. Những vấn đề quan trọng cần phải có sự thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ động mời lãnh đạo 2 cơ quan họp bàn trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan. Khi cần thiết, có thể họp đột xuất theo đề nghị của lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc lãnh đạo Ban Nội chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6.

1. Đoàn đại biểu Quốc hội, Ban Nội chính có trách nhiệm quán triệt triển khai quy chế đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cơ

quan mình, tổ chức thực hiện tốt quy chế này.

2. Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội và Lãnh đạo Ban Nội chính trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp và giao cho Văn phòng hai cơ quan 6, tháng và cả năm có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo cho lãnh đạo hai cơ quan về kết quả thực hiện quy chế phối hợp này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, hai cơ quan phối hợp giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Quy chế này được Đoàn ĐBQH và Ban Nội chính Tỉnh ủy đồng soạn thảo, thống nhất nội dung và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY
TRƯỞNG BAN



Trần Trung Nhân

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



Bùi Xuân Thống

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh (t/h);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (t/h);
- Các vị ĐBQH đơn vị tỉnh Đồng Nai;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Ban NCTU.



